

Số: ~~1734~~/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày ~~25~~ tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BLĐTBXH ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 231/TTr-STP ngày 18 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị.

(Nội dung thủ tục được đăng tải trên chuyên mục Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị, địa chỉ www.quangtri.gov.vn)

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tư pháp; Trung tâm Tin học tỉnh chịu trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này bằng các hình thức như: Đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia; Đăng tải trên Trang thông tin điện tử; đóng thành sổ; giới thiệu trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh để phục vụ nhân dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2474/QĐ-CT ngày 11/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố bộ thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị huỷ bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *All*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Đức Chính

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1734** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **7** năm
2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực An toàn Lao động
1	Đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa.
2	Thông báo tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi làm việc
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động
4	Khai báo các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)
II	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội
1	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
2	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
4	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
5	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân
6	Đưa người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội
7	Chế độ thăm gặp đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội
8	Nghỉ chịu tang của học viên tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội
III	Lĩnh vực Lao động, tiền lương, quan hệ lao động
1	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia.
2	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp
3	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)

IV	Lĩnh vực Lao động ngoài nước
1	Cấp giấy xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động
2	Báo cáo nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài
3	Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài
4	Giải quyết hưởng hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
5	Đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày
6	Đăng ký Hợp đồng cá nhân
7	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hình thức hợp đồng
8	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam
V	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội
1	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở Bảo trợ xã hội (<i>Đối tượng theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Nghị định 136/2013/NĐ-CP</i>)
2	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi đối với cơ sở thuộc cấp tỉnh quản lý
3	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi do cấp tỉnh quản lý
4	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội
5	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội vào cơ sở Bảo trợ xã hội, nhà xã hội đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định 136/2013/NĐ-CP
6	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật
7	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật
VI	Lĩnh vực Dạy nghề
1	Thành lập Trường Trung cấp nghề công lập thuộc tỉnh
2	Cho phép thành lập trường Trung cấp nghề tư thục thuộc tỉnh

3	Thành lập Trung tâm dạy nghề công lập thuộc tỉnh
4	Thành lập Trung tâm dạy nghề tư thực thuộc tỉnh
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trường Trung cấp nghề chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục khác và doanh nghiệp
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trường Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề công lập, tư thực
7	Cấp giấy đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trường Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài
8	Đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề đối với trường Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề, Trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục khác và doanh nghiệp đối với trường hợp tăng quy mô tuyển sinh; bổ sung nghề đào tạo; bổ sung hoặc thay đổi trình độ đào tạo; chia, tách, sáp nhập hoặc có sự thay đổi giấy phép đầu tư
9	Đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề đối với Trường Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề, Trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục khác và doanh nghiệp đối với trường hợp chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu; thành lập phân hiệu; mở thêm địa điểm dạy nghề
VII	Lĩnh vực Người có công
1	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động
2	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
3	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần
4	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; + Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; + Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; + Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ

6	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác
7	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
8	Giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh
9	Giám định vết thương còn sót
10	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh
11	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
12	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
13	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
14	Giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
15	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
16	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công
17	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng
18	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
19	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
20	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ
21	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết
22	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân
23	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
24	Định chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ
25	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình

26	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
27	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ
28	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trường hợp không có vợ (chồng), có vợ (chồng) nhưng không có con hoặc đã có con trước khi tham gia kháng chiến, sau khi trở về không sinh thêm con, nay đã hết tuổi lao động (nữ đủ 55 tuổi, nam 60 tuổi)
29	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trường hợp thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 80% trở lên mà mắc bệnh, tật thuộc Danh mục bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học theo Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013

Tổng cộng: 68 thủ tục